

## CHỈ QUÁN PHỤ HÀNH TRUYỀN HOÀNG QUYẾT

### QUYỂN 6 (PHẦN 2)

Đại phẩm được che chở: nói Thêm là ở chỗ có thể thêm, do không của Tu-bồ-đề tương ứng tương tự với không của Bát-nhã, cho nên Phật thêm khiến thuyết ấy không. Bát-nhã là trí nên cũng thêm ngài Thân Tử, nên chỉ thêm hai vị này, nên nói muốn dùng đại không đều là tiểu không, do trong Bát-nhã nói đủ hai việc này, cho nên chỉ thêm hai người này.

*Trong kinh Pháp Hoa nói:* Chúng ta tuy vì các Phật tử nói các pháp Bồ-đề, trong Đại phẩm Phật bảo Tu-bồ-đề: Ông phải vì các Bồ-tát nói Bát-nhã Ba-la-mật như các Bồ-tát đã được thành tựu. Tu-bồ-đề nói rồi: lúc bấy giờ các Bồ-tát Thịnh văn bốn chúng tám bộ trời rồng khởi ý nghĩ này, vì tự lực của Tu-bồ-đề là Phật lực, Tu-bồ-đề biết tâm niệm của đại chúng bảo ngài Thân Tử rằng: đâu chỉ có đệ tử Phật có nói pháp, đều là Phật lực, Phật nói pháp tướng không trái nhau, người Nhị thừa không có sức năng thuyết. Trong Đại luận quyển năm mươi ba chép: Lúc bấy giờ Tu-bồ-đề khởi ý niệm này. Chư Phật ba đời từ Bát-nhã Ba-la-mật sinh ra, Tu-bồ-đề là hàng Tiểu căn, vì sao Đức Phật khen ngợi muốn nói Bát-nhã phải biết chỗ ông nói?

Đáp: Tu-bồ-đề nói đều là nương ý chỉ của Phật, chính như các Đại Bồ-tát Đại Phạm vương không nương ý của Phật còn không thể nói, huống chi Tu-bồ-đề ở trước Phật có thể tự ý nói. Thân Tử có nói cũng giống như vậy. Trong Đại luận ở sau khéo dùng phương tiện, ý cũng đồng với trước trong Hữu môn có nói môn thứ ba so sánh nói rất dễ thấy, trong môn thứ tư nói Xa-nặc: Là dẫn người phân biệt lẫn lộn. Đức Phật sắp nhập Niết-bàn, tâm A-nan buồn lo. A-nê-lâu-đậu nói: Đức Như lai không bao lâu sẽ nhập Niết-bàn, nếu có nghi gì đều nên thưa hỏi.

Vì sao ưu sâu? vì mất lợi pháp. A-nan nhân trước nầy bạch Phật rằng: Ở đâu tất cả kinh để chữ gì, cho đến Xa-nặc ác miệng làm sao trị tấn.

**Đức Phật nói:** ở đâu tất cả kinh đều để các chữ Tôi nghe như vậy, Xa-nặc ác miệng y phạm pháp trị, nếu tâm điều hòa mềm mỏng nên vì họ nói kinh Na-da Ca-chiên-diên, lia có lia không mới đắc đạo được, nói lia có lia không tức là đều sai. Nếu quán cảnh, cũng nên nói tạm khác nhau với trước chẳng phải pháp thật trước có sau không ở đây cho nên đều phi đây là cảnh, thực hành quán nầy gọi là quán, như đây ở sau nói trong môn được lợi ích. Nói câu cảnh, xưa nay tân dịch chưa thông, lại vì Dự lưu dịch là câu cảnh, nước thông, thông nước gọi là nước câu ngồi rảnh gọi là cảnh, bốn môn sau là nói môn khác lý đồng.

Ban đầu chánh nói rõ môn khác lý đồng, hữu pháp thì chứng, y lý thông tranh cãi chặng giữa ban đầu chánh thông.

Bạt-ma: Thời Tống Văn Đế đến cõi nầy, được vua sắc ban cho trụ Kỳ-hoàn, khi lâm chung để lại sách tự nói đã chứng, truyền đến cõi nầy và tăng chúng nước ngoài. Bài kệ có ba mươi sáu hàng. Trước quy kính ba bảo rồi, kể nói quán bất tịnh, sau nói đắc hai quả; cuối cùng nói: Kia đây A-tỳ-đàm nói năm pháp nhân duyên, thật nghĩa tu ở trì gọi là không thể thấy, các luận đều khác đoạn lý tu hành không hai, tìm nương theo Tỳ-đàm mà đắc đạo nên phân tích thành luận không đắc đạo, nhưng chấp khác đoạn không thực hành kế lý. Nhưng Chân đế vắng lặng chẳng phải văn kệ khứ là khứ là hoặc. Luận chủ, quả trách Lê-bạt-ma soạn Luận Thành Thật, vì sao ở sau tranh biện có không, luận văn tuy phân ra đại tiểu nói tranh nay thông dụng, thuận lý ắt không có lý của lỗi cho nên tranh, Bồ-tát không tranh chặng giữa, Đức Thích-ca ban đầu gặp trong ba A-tăng-kỳ. Luận Câu-xá nói: Ở ba vô số kiếp đều cúng dường bảy muôn, lại như kế cúng dường năm, sáu, bảy ngàn Đức Phật. Giải thích: Số tăng-kỳ cúng dường bảy muôn năm ngàn Đức Phật. Tăng-kỳ thứ hai bảy muôn sáu ngàn, tăng-kỳ thứ ba bảy muôn bảy ngàn bài tụng rằng: “Ba vô số kiếp mãn.

Nghịch kế gặp Thắng Quán Nhiên Đăng Bảo Kế Phật”. Sơ Thích-ca Mâu-ni: Giải thích rằng: Đệ nhất tăng-kỳ sơ gặp Thích-ca Mâu-ni, đệ nhất tăng-kỳ mãn gặp Phật Bảo Kế, đệ nhị mãn gặp Phật Nhiên Đăng thứ ba mãn gặp Phật Thắng Quan. Đại luận: tăng-kỳ thứ hai kế-na Thi -khí, thứ ba là Tỳ-bà-thi, là chia nầy âm khác, sáu độ đủ như quyển ba có dẫn, nhân luận thì chỉ Thích-ca, v.v... trong Bà-sa kia giải thích Bồ-tát, nói nhân thì chỉ Thích-ca ba tăng-kỳ kiếp, nói quả thì chỉ

Di-lặc sắp thành. Vì sao vậy ư? Thích-ca quả đã thành cho nên chỉ nhân hạnh, vì khiến mển mộ quả mà hành nhân, nhân Di-lặc đã mẫn cho nên chỉ đương quả, đều khiến quán nhân để biết quả, nên các Thánh giáo đều nói nhân Thích-ca, như nói khổ hạnh xưa của Bồ-tát, đều nói quả của Di-lặc, như trong kinh nói Di-lặc há sinh:

Ngài Long Thọ gạn rằng: Trong Đại luận giềng mối quyển bảy hỏi: Quán thật tướng các pháp và tu từ bi khiến ba độc kém mỏng, kém mỏng nên hay nhóm họp công đức thanh tịnh, như người lìa dục ở học địa kết còn có thượng hoặc nên gọi là bạt, như Sơ quả kiến hết tư còn cũng chưa gọi là bạt, như Phật đã nói dứt dâm nộ si gọi là Tư-đà-hàm, nên gọi là Bạt, các nghĩa bạt như vậy tức là dứt, sao ông chưa dứt mà gọi là bạt.

**Luận nói:** Nếu khi được Vô sinh nhẫn là dứt chánh phiền não, khi được quả Phật dứt các tán tập, là thuyết chân thật, này vẫn còn thông để phá ở tàng. Lại trong Đại luận quyển năm, phân tích rộng Bồ-tát Sáu độ rằng: Ca-la-diễn kinh này không đọc diễn kinh chẳng phải Đại Bồ-tát, không biết thật tướng, tự cho lợi căn ở trong Phật pháp làm các luận nghị, làm kiết sử trí căn, v.v... kiến độ còn các chỗ mất so sánh luận Bồ-tát, nên văn này ban đầu giải thích luận dẫn Ca-chiên-diên-tử nói nghĩa Bồ-tát, phải biết đại luận vì phá nên dẫn, nên luận phân tích rằng: như người tiểu nhân không thể nhảy qua nường ngòi, rãnh nhỏ hướng chiso sánh sông lớn há không chìm mất. Thế nào là chìm mất? Như nói xưa Bồ-tát làm Đại Tát-tha-bà-độ, nước biển lớn gió giữ thổi thuyền, bảo người đi buôn rằng: Ông nắm tóc tôi sẽ đưa ông qua, các người nắm rồi dùng năng lực tự sát, nước biển lớn không chứa thân chết, tức thời mau chóng gió thổi đến bên bờ, đại từ như vậy mà nói không phải Bồ-tát, được Đức Nhiên Đăng thọ ký thân bay lên hư không thấy Phật mười phương đứng ở hư không khen ngợi Đức Nhiên Đăng được thọ ký rồi, ông ở đời sau thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni, được thọ ký như vậy sao nói chưa phải Bồ-tát, ba A-tăng-kỳ chưa có tướng tốt cũng không có chủng tướng nhân duyên, thấy Đức Phật Nhiên Đăng thân bay lên hư không thấy Phật mười phương, há chẳng phải đại tướng, vì Phật đã được thọ ký sẽ được thành Phật, cũng là đại tướng, bỏ đại tướng này mà lấy ba mươi hai thanh tịnh, ba mươi hai tướng Luân vương ma-la cũng có thể làm. Điều-đạt cũng có ba mươi tướng, người khác đều có phần, nhiều như mắt xanh tay dài, ông sao dùng trọng tướng, sao kinh nói ba tăng-kỳ Bồ-tát không trông nhân tướng tốt như ngài Na-đà Phật Tỳ-bà-thi. Nguyễn được thân xinh đẹp sắc vàng đời đời được vui thọ sinh

khấp nơi, thường được khởi ngộ, do là các phước này, sinh trong dòng Ca-tỳ-la họ Thích, được ba mươi hai tướng xuất gia được Vô học, Phật nói năm trăm Tỳ-kheo trong đó Nan-đà thứ hai là tướng dễ được, vì sao trong chín mươi một kiếp gieo trồng, trong một đời được, đây làm đại phu, lại sơ tăng-kỳ không biết thành Phật hay không thành, v.v... hoặc ẩn hoặc diễn chỗ nào nói lời này?

Ca-chiên-diên-tử nói: Phật nói tuy trong ba tạng không nói nghĩa lý nên như. Tỳ-đàm Bà-sa nêu ra thuyết này, như trong Thủ-lăng-nghiêm nói bốn lần thọ ký, có người tâm chưa phát cùng thọ ký hoặc vừa phát tâm cho thọ ký, người khác đều biết mình không biết, có người khác mình biết hết. Vì sao hai tăng-kỳ không biết thành Phật.

Lại nói: Gieo trồng tướng tốt, duy ở cõi dục, cõi sắc vì sao không được gieo trồng, như các Phạm vương thường thỉnh Phật xoay bánh xe pháp, vì sao nói thượng giới không được, lại không tiếc thân mạng gọi là Đản, chẳng biết ba không nên không gọi là Tịnh, cho đến Bát-nhã cũng phải biết ba việc đều không. Nói phân địa dứt tranh: Là nói Nhị thừa và Bồ-tát còn không thể chia, chia đất thành bảy phần là pháp toán số, là thế tục, trong Bát-nhã ít thừa nhận.

Lại nói: Muốn ở trong loài người gieo trồng nhân tướng, như Bà-già Độ rộng là Bồ-tát Thập Trụ, A-na-bà-bạt-đa Long vương là Bồ-tát Thất Trụ La-hầu A-tu-la vương cũng là Đại Bồ-tát, vì sao nói đạo khác không gieo trồng tướng ư? Nói một tư mười tướng, là trong khoảng sát-na có sáu mươi sinh diệt nhất tâm không trụ không thể phân biệt, làm sao có thể trồng đại tướng, không nên không rõ tướng tâm gieo trồng, nhiều tâm hòa hợp mới gieo trồng được, cũng như vật nặng nhiều người có thể gánh vác, một người không thể gánh vác. Nếu nói căn cơ của đệ tử Thích-ca thuần thực, tạng diễn các kinh cũng không có nói ở đây, phát ra từ tâm ông, các thứ như vậy phá phá ba tạng tướng tốt, nếu vậy diễn tướng làm sao?

Đáp: Đại luận quyển hai mươi chín chép: Thế nào gọi là tướng tốt trong đại thừa, Chư Phật mười phương ba đời đều vô tướng, vì sao nói tướng, một tướng còn không có vì sao nói ba mươi hai tướng.

Đáp: Trong Phật pháp có hai thứ thế đế, nghĩa đệ nhất đế, thế đế hữu tướng. Nghĩa đệ nhất đế vô tướng. Lại phước đạo, tuệ đạo, lại hai thân sinh pháp.

Lại tướng tốt nghiêm thân vô úy bất cộng trang nghiêm chúng sinh, lại vì hai thứ chúng sinh nên hiện hai thân, đặt tên là vì nói tướng tốt, biết pháp giả danh không vì họ nói ba mươi hai tướng.

Hỏi: Năng lực vô úy cũng có tướng tốt, vì sao nói pháp thân vô tướng?

Đáp: Tất cả các pháp đều vô tướng. Hiện sắc thân là vì thấy sắc sinh vui phát đạo tâm, nói tướng không có lỗi, ở trước giải thích nhiều, mỗi đều khai thành ba giáo ý, do bác bỏ ba tạng mới xứng ý chỉ kinh.

Hỏi: Vì sao không nhiều không thiếu, chỉ có nói ba mươi hai tướng ư?

Đáp: Thân tượng sáu thiếu thì trang nghiêm không đủ, nhiều thì lẫn lộn.

Hỏi: Sao gọi là hảo?

Đáp: Tướng thì đại trang nghiêm thân hảo thì tiểu trang nghiêm thân. Nếu nói Đại thì đã nói tiểu, lại nữa tướng thô hảo tế, chúng sinh thấy Phật thì thấy Phật, tốt của Phật thì khó thấy.

Hỏi: Phật đoạn ngã của chúng sinh, vì sao tướng tốt tự nghiêm thân kia?

Đáp: Đã có pháp mầu trang nghiêm tâm ấy, thân không có tướng tốt hoặc sợ độ tâm sinh kiêu mạn, nghĩa là thân tướng của Phật không đủ, không thể nhất tâm thọ đạo, như đồ đựng không sạch đựng thức ăn ngon người thấy không vui, cho nên tướng tốt tự nghiêm thân kia. Lại tâm trang nghiêm khai đạo Niết-bàn, tướng tốt trang nghiêm khai đường trời người, lại tâm trang nghiêm ba cõi tâm tức. Thân trang nghiêm là tâm ba ác dứt.

Nhưng trong đây nói ba kỳ trăm kiếp, hơi khác với Câu-xá. Câu-xá thì đạo thọ về trước bốn Ba-la-mật đủ, đến vị quả Phật hai Ba-la-mật đủ, nên tụng rằng: Chỉ do bị khắp thí bị phân tích thân không giận, khen ngợi Phật Đấng-ca.

Kế là Vô thượng Bồ-đề, sáu pháp Ba-la-mật-đa ở bốn vị như vậy, một hai lại một hai như thứ lớp tu viên mãn.

Ban đầu một- Là bố thí

Kế hai- Là giới nhẫn

Kế một- Nói tinh tấn

Kế hai- Nói thiền trí.

Như kế đối bốn câu, do khen ngợi Đấng-ca siêu vượt chín kiếp, nên từ Tỳ-bà-phi Phật chín mươi một kiếp thần trí hai Ba-la-mật đủ, nếu theo trong Đại luận ba A-tăng-kỳ đủ sáu Ba-la-mật, không trái nhau ư? cũng không trái nhau.

Trong Đại luận, ba tăng-kỳ chỉ là sự thiên sự trí đủ. Nếu đến dưới thọ cương cũng là duyên lý thiên trí mới mãn.

**Trong Câu-xá chép:** Nhân thời đã dứt, Bát địa hoặc là đã chưa dứt Hữu đẳng, mà chỉ dùng hữu mãn, nên trong Đại luận chẳng có tên hữu mãn trước đến dưới thọ vương, mới nói dụng ba mươi bốn tâm dứt hoặc kiến tu trong ba cõi, nên biết bấy giờ mới được vô mãn. Nay vẫn lại dùng Đại luận phân tích lập nghĩa Bồ-tát ba tạng, nên còn có tên là Phục đạo. Chữ bán là dẫn chứng chỉ có tiểu. Kế năm nói. Thí như ông Trưởng giả chỉ có một người con, tâm thường nhớ nghĩ, đi đến minh sư, sợ không mau thành, tìm đem trở về, vì nhớ nghĩ nên ngày đêm hết lòng, dạy bán tự mà không dạy luận Tỳ-đà-la, vì sức chưa kham nhậm, hợp dụ mà nói. Nói bán tự vốn là chín bộ kinh, luận Tỳ-già-la: Nghĩa là kinh Phương Đẳng.

**Giải thích rằng:** Luận đây là Tự bốn.

Hà Tây nói: Căn bản của văn tự thế gian, kinh nhờ âm thanh, luận nói thông bốn hiện tại, quả trách thế pháp, khen ngợi pháp xuất gia, ngôn từ thanh nhã, nghĩa lý sâu xa. Tuy là ngoại luận mà không tà pháp, sẽ là điều quyền xảo mà Đại sĩ đã làm, nên dùng luận này dụ kinh Phương Đẳng, Pháp Hoa gọi là mười hai năm, y cứ người quyền đồng với Nhị thừa, y cứ lý tức hai đế chân tục y cứ hoặc thì kiến tư đều phá.

Hỏi: Nghĩa có thể như vậy là sao?

Đáp: Nhị thừa đều có mười trí lại dứt kiến một vô ngại một giải thoát, dứt tư chín vô ngại chín giải thoát. Bản nghèo của pháp, v.v... như chồng cây ruộng không nghĩ đến Đế vương, vợ dệt vải không để ý đến Hoàng hậu Nhị thừa cũng. Pháp Hoa về trước tuy nghe tuy nói tự thấp kém chẳng có phần mà không mong nhận lấy.

Kế là Thông giáo bốn môn:

Ban đầu là hữu môn, là nói có huyễn hóa, tức hữu môn chánh thể, như vậy ở sau phá hoặc kiết thành, nếu nói giả thật ở sau không môn chánh thể, như đây ở sau phá hoặc kiết thành, nếu nói tất cả pháp ở sau thể không hữu môn, như vậy ở sau phá kết thành. Đã nói ở sau chẳng phải không chẳng phải thể hữu môn, như đây ở sau phá hoặc kiết thành. Ban đầu trong hữu môn nói các pháp không sinh mà Bát-nhã sinh. Trong Đại luận quyển sáu mươi hai trước dẫn kinh nói:

Ngài Thân Tử bạch Phật rằng: Thế nào là sinh Bát-nhã Ba-la-mật?

**Đức Phật nói:** Sắc không sinh Bát-nhã Ba-la-mật sinh, cho đến trí Nhất thiết chủng không sinh Bát-nhã Ba-la-mật sinh.

Thân Tử hỏi: vì sao sắc không sinh?

**Đức Phật nói:** Sắc không khởi không sinh không được mất, cho

đến chứng trí cũng như vậy, đây là Bát-nhã sinh, sinh tức là có cho nên chứng hữu môn, tuy đủ ba giáo nay ý ở thông. Trong Không Môn nói: cho đến Niết-bàn cũng huyễn hóa. Trong Đại luận quyển năm mươi ba dẫn trong kinh nói: Các Thiên tử nghĩ: Ai sẽ nghe Tu-bồ-đề nói: Tu-bồ-đề biết các Thiên tử nghĩ nên bảo các Thiên tử rằng: Như huyễn như hóa nghe pháp như vậy, cho đến Niết-bàn cũng như huyễn như hóa.

**Luận giải thích rằng:** Phật là bậc nhất trong tất cả chúng sinh,

Niết-bàn ở trong tất cả pháp là bậc nhất, do hai pháp danh tự từ nhân duyên sinh, giả khiến hữu pháp thắng Niết-bàn là khiến cho như huyễn, huống chi Niết-bàn, do không có pháp thắng Niết-bàn nên giả lập nói phân tích ba tạng như trong văn, thể mà luận phá, nầy phục nạn chung.

Nạn rằng: Người thông đã quán các pháp như huyễn, huyễn vốn không sinh nay không có chỗ diệt, gọi là thể, thể thì không phá, nay vì sao nói thể phá kiến tư gọi là phá pháp biến.

Đáp: Đây y cứ tức thể mà luận phá không phá mà phá nên nói thể phá.

Kế dẫn trong chứng nói: Hỏa diệt, v.v... đều chứng bốn môn mà không thể chấp, cho đến giải thích trong nghĩa đệ nhất.

Nói: Bốn câu tất cả thật, v.v..., bốn môn nhập trì, v.v... đều là ý nầy, nên bài kệ khen Bát-nhã chép:

*Bát-nhã Ba-la-mật dụ cho  
Như lửa lớn nhóm họp bốn bên  
Mà không thể chấp  
Không chấp cũng không thể chấp  
Tất cả chấp đều xả  
Đây gọi là không thể chấp  
Không thể chấp mà chấp  
Đây tức gọi là chấp.*

**Giải thích rằng:** Câu đầu nói thật tướng Bát-nhã tức là sở thông, câu kế dụ cho sở thông, câu thứ ba dụ cho năng thông không thể chấp, câu thứ tư môn quán đều vong, câu thứ năm năng sở đều vong, câu thứ sáu chung kết, câu thứ bảy thứ tám, nói không chấp, nên gọi là đắc nhận nghĩa cũng bao gồm ba pháp lại giải thích thành thông. Nếu không ở sau nói môn thể lìa tranh cãi.

Hỏi đáp ở sau cùng ba tạng nói khác chữ đáng, nghĩa là bằng đáng. Trong hữu môn sẽ có mà bát không, không môn sẽ không mà bát có, cũng gọi là như thật khéo độ. Trong Đại luận quyển bảy khéo đưa ra hai thứ thuốc để dụ cho: Như dùng kim, thuốc gọi là chuyết độ,

dùng chú thuật gọi là xảo độ, cũng như hai độ. Nếu dùng bè cỏ gọi là chuyết độ, dùng phương tiện thuyền gọi là xảo, hai thuyền gọi là phương, Thịnh văn hóa nhân khổ hạnh đầu đà, đầu hôm, nửa đêm, gần sáng tâm siêng năng thiền quán, khổ nhọc hành đạo gọi là Chuyết độ. Bồ-tát hóa nhân quán các pháp thật, không ràng buộc, không giải tâm được thanh tịnh, gọi là xảo độ. Xảo như hỷ căn, chuyết như thắng ý, xảo chuyết hình tướng tuy như vậy, tâm lượng so sánh hạnh không khiến lẫn lộn sai trái, này phân tích tiểu tông sự tướng đầu đà chuyên căn bản thiền quán các vô thường, khổ hại thân miệng không biết các pháp rốt ráo thanh tịnh, này do diễn giáo rốt ráo thanh tịnh, này do diễn giáo dụng phân tích chuyết độ, người hành đạo khéo tự linh động. Ba con thú qua sông là trong Đại kinh có dụ cho. Ba người như thú đáy nước chân như, tượng tuy được vẫn phân ra hai biệt, tiểu tượng được bùn, thông Bồ-tát, đại tượng được thật tức thấy bất không, thấy bất không, lại có hai thứ: Nghĩa là nhưng không nhưng, nay vẫn lại dùng Bồ-tát đặc để cùng Nhị thừa.

Kế phân biệt bốn môn chặng giữa ban đầu nói lược khác nhau, trong Đại kinh ở sau nói đồng khác. Kinh nói: Nghe Đại Niết-bàn có đạo Vô thượng, v.v... đủ như trong Thích Tiêm nói trong Thánh hạnh, nay nói sự tướng thứ lớp không khác ba tạng, lại như giới định và tuệ sinh diệt, ba Thánh hạnh này hoàn toàn như ba tạng, nếu vô sinh, v.v... ba tuệ Thánh hạnh thì khác ba tạng, nay theo thuyết ban đầu nên nói chẳng khác, lại y cứ giáo đạo ban đầu không biết viên, còn bỗng nhiên trong Thích Tiêm thứ lớp năm hạnh.

Trong môn ban đầu nói giải thoát tức là bất không, là trong Đại kinh câu thứ năm trong văn giải thoát, trăm giải thoát ấy bao gồm mà nói không ngoài bốn môn, phần nhiều nói chẳng phải có chẳng phải không, phải biết trăm câu là môn năng thông.

Ba Đức Niết-bàn là lý sở thông, vì nghĩa trăm câu ấy bao gồm Biệt Viên, nên nay khiến ở môn biệt dẫn ra, Như lai tạng mười dụ, hai văn khác nhau, các văn dẫn dụng, hoặc nói Phật tạng là tùy theo tiện nói, văn ở trong Phương Đăng Như lai Tạng Kinh, một quyển kinh ấy Đức Phật nói cho Bồ-tát Kim cương Tạng nghe, văn tuy có mười nghĩa nhưng giống như chén, do hai văn đầu đồng một nghĩa. Văn đầu nói: Ta dùng mắt Phật quán sát tất cả chúng sinh, trong phiến não có trí nhãn của Phật có thân Như lai, ngồi kiết già an nhiên bất động. Này Thiện nam, thì như mắt trời chưa xem xét trong chỗ rải hoa trừ bỏ hoa rồi lại được hiển hiện, Phật thấy chúng sinh cũng giống như vậy. Về sau chín



dụ cho bao gồm chín lần kệ tụng, văn xuôi đều có bốn, năm hàng, nay lược theo cốt yếu đều lấy một hàng để biết tướng dụ.

Ban đầu nói: Thí như biến hoa héo tàn hoa kia chưa nở, người có mắt trời xem thấy thân Như lai không nhiễm.

1- Thí như cây cao có vô lượng mật bầy ong vây quanh phương tiện khéo léo lấy, trước xua bầy ong kia đi.

2- Thí như tất cả lúa gạo mà cám chưa được chà sạch, người nghèo cho là vật đáng bỏ.

3- Như chốn giấu chỗ không sạch không thể thấy, người có mắt trời bèn thấy liền bảo cho mọi người biết.

4- Như trong nhà người nghèo có cất châu báu, người chủ đã không hay biết, thấy của báu lại không thể nói.

5- Thí như hạt trái yêm-ba không thể đập vỡ, trồng nó dưới đất sẽ thành đại thọ.

6- Thí như cầm kim tượng đi đến ở phương khác bên trong ngăn che vật uest bỏ ở chỗ vắng.

7- Thí như cô gái nghèo chan sắc rất xấu xí, có mang con tướng quý sẽ làm vua Chuyển luân.

8- Thí như đúc đài lớn dùng vô lượng vàng vòng người ngu tự xem bên ngoài chỉ thấy đất cháy đen, trong văn đều dùng tánh Phật hợp dụ, như trong kinh Ni-kiền nói: Có tên thành là Uất-xà-đình, vua tên là Nghiêm Xí có Đại Tát-giá vào nước ấy, vua từ xa ra đón rước Đại Tát-giá thấy vua ngồi dưới một gốc cây, vua rất cung kính, do đó vì vua mà nói pháp trị nước, cho đến vì vua nói thân tướng Phật và chủng tánh, cho đến khiến vua quán thân Như lai rằng: Đại vương phải biết y thân phiền não quán thân Như lai, y ấm giới nhập quán thân Như lai, vì sao, thân đây là là Như lai tạng, tất cả phiền não các cấu chứa trong Phật tánh đầy đủ, như vàng trong đá, lửa trong cây, nước trong đất, lạc trong sữa, dầu trong mè, lúa trong hạt, tượng trong khuôn, thai trong bụng, mặt trời trong mây, cho nên ta nói trong phiền não có Như lai tạng.

Trong kinh Ni-kiền tuy cũng có tên Như lai tạng mười dụ cũng phần lớn đồng với văn này, nhưng đã dẫn lựa xấu trong Tát-giá không có, nên biết phải dẫn trong kinh Phương Đẳng. Trong kinh Niết-bàn không có đồng, Niết-bàn chẳng phải là năng danh sở danh, nên nói là phi hữu, nhân tục lập bày gọi là Niết-bàn hữu, đã chẳng phải sắc thanh, làm sao mà nói kiến diệu hữu sắc, nghe tên Niết-bàn. Như các bình nước rượu lạc, v.v... cũng trăm câu văn, văn ấy nói: Lại giải thoát gọi

là bất không, như các bình nước rượu lạc tô mật, không có nước, v.v... lúc bấy giờ vẫn cố gọi là các bình nước, các bình như vậy chẳng thể nói không và dùng bất không. Nếu nói không thì chẳng được có sắc, hương, vị, xúc. Nếu nói bất không mà thật không có các rượu nước, trong môn phi hữu phi vô nói tuyệt bốn, v.v... trong ý chỉ là lý sở chứng, vì lý không có bốn, cũng không có bốn câu làm sao có trăm phi, môn thứ tư này tuy thuộc bốn câu, nay nói theo lý nên nói tuyệt tứ, cho đến hữu môn cũng giống như vậy, nên dẫn trong Đại kinh phi thường phi đoạn gọi là Trung đạo, do chứng ở lý lại là đều phi, như đây trở xuống phán xét được mất. Nếu được ý thì được nhập Sơ địa gọi là kiến thật. Nếu không được ý chỉ thành Địa tiền phương tiện vị. Nếu y theo trước nói ba tạng bốn môn, sau mỗi môn đều nói được mất, vì lìa văn rườm rà ở đây nói chung.

Kế nói viên trong bốn môn ban đầu phân biệt đồng khác, vì sao ở sau chung gạn khởi, quán kiến tư ở sau chánh giải thích.

Ban đầu nói hữu môn, tức chỉ kiến tư là nhân sinh ra pháp không thể nghĩ bàn, sinh pháp tức giả, giả là hữu môn, do chẳng có không trung mà chẳng có giả, nên nói cho đến nghĩa đệ nhất cũng là nhân duyên. Trong Đại kinh ở sau dẫn chứng, pháp ba-bồ-đề cũng là nhân duyên nên biết tất cả không phi hữu.

Kế trong không môn nói ba đế: Cũng là ba đế đều không, cũng là giả trung đều không. Nói hai pháp ngã và Niết-bàn này đều không, ngã là tục, Niết-bàn chân, hai đế đều không, chỉ có trung không, trung không cũng nên nói bệnh không cũng không. Đây tức ba đế đều không.

Kế là môn vừa không vừa hữu, một trung tất cả trung, y cứ song chiếu nên tên môn thứ ba, không có chân thật cũng không, phân biệt bất tận cũng có.

Kế dẫn văn nhiều dùng làm chứng, trong một hạt bụi cũng không, quyển kinh lớn bằng cõi Đại thiên cũng có. Nghĩa Đệ nhất cũng không, khéo phân biệt cũng có, đại địa một cũng không, các thứ mầm cũng có không, có danh tướng cũng không, giả danh tướng cũng có, cho đến Phật cũng không, nhưng có chữ cũng có. Đã y cứ Trung đạo chiếu cả hai đế, tất cả không phi vừa không vừa có.

Kế phi không phi hữu môn: Cũng là mười trung tất cả trung, y cứ vào song chẳng phải nói tên môn thứ tư, không hữu cho đến phi không phi hữu cón ba môn trung, đều nói một hữu tất cả hữu, chỉ có môn thứ ba nói tuy hỏi ẩn ý mà thật đủ khắp.

Vì sao ở sau nói môn hổ dung lại nương bốn môn riêng mà nói tướng ấy, lý ba đế mỗi đối không thiếu. Vì sao ở sau giải thích, một môn

tức là ba môn.

Ban đầu nêu nhân duyên, nhân duyên tức không, không tức giả, giả tức pháp giới, nay nói về hành tướng bốn môn đều thuận theo căn tánh đều có riêng biệt tùy theo nương một môn.

Ban đầu y theo giáo môn thấu suốt đại thể, tất cả lại dùng vô sinh làm đầu, nay nói ý chỉ giáo phân biệt mười sáu môn đều dứt kiến tư, cho nên trong phân biệt nêu ra nguyên ý ấy, ý ở viên môn, nên nêu chung bày bốn, lại mỗi giáo tuy có bốn tùy theo giáo kinh luận, trong mỗi giáo mới nhập lại khác nhau. Nên Bốn niệm xứ nói: Tạng giáo nhiều dụng hữu, Thông giáo nhiều dụng không, Biệt giáo nhiều dụng vừa không vừa hữu. Viên giáo đa dụng phi không phi hữu, lại chỉ do không hữu đối nhau mà nói. Hai giáo Tạng biệt phần nhiều y theo hữu môn, hai giáo thông viên phần nhiều y theo không môn, chỉ cần phân biệt giới nội giới ngoại, riêng dụng tuy vậy lại thuận theo con đường lớn, cho nên nay vẫn vô sinh làm đầu, trong vẫn lại phải đầy đủ nêu bày bốn vì riêng giản nên nêu chung bày, như thượng hạ kết thành vô sinh, nếu vậy ở sau khai quyền.

- 1- Gạn khởi
- 2- Chánh khai.
- 3- Dẫn chứng.

Nếu vậy chỉ nên dẫn văn kinh Pháp Hoa để chứng minh hiển thật, cần gì lại dẫn Đại phẩm Tịnh Danh?

Đáp: Trong bộ ấy thật không khác Pháp Hoa, đã hiển thật đồng nên được làm chứng, đã dẫn trong kinh Pháp Hoa khác các quyền rồi, Tịnh Danh đại phẩm bao quyền không khai, nên khai quyền ấy lại nhập vào thật tức là Pháp Hoa ý quyền bốn thật, người khác không nói mười sáu môn này, sẽ lấy gì làm con đường năng thông, phá giả khác nhau lẫn lộn khó hiểu, lấy gì để phân biệt các không các hữu, cho đến các giáo phi không phi hữu, như trên đã nói lại nương một pháp lấy đó làm cách thức. Nếu thấy các giáo vị dụ chuẩn đích nên theo.

Lại mười sáu môn này, ba giáo Tạng Thông viên, tùy theo môn đã nêu bày liền có thể quán sát, chỉ có phân biệt bốn môn hỏi khác trước sau, như nay đã nêu bày, chỉ là luận tâm ban đầu dứt kiến tư khác nhau. Nếu nói về lý xa thẳng ở giáo đạo trông mong tâm cực quả duyên lý sinh tín, tức dùng sở tín lập thành bốn môn, chúng sinh lý đủ bị hoặc ràng buộc, ban đầu tâm đốn văn mà tu hạnh tiệm, đến sau mười hai hạnh mới tu tạo, đến địa sau cùng mới bạt chứng chút phần, sau tín tập quán ban đầu dứt kiến tư đủ như Tạng Thông, nên nói thứ lớp chẳng

khác ba tạng, từ đầu đến sau trải qua mười sáu môn, tự hành hóa tha hoặc ngang hoặc dọc, nếu được ở sau mở nói tức lý để kết ý môn dẫn chứng như văn, trên không sinh sau chung kết bốn ý dụng môn, này nói ý môn vô sinh, tức Đại kinh ở trước viên môn vô sinh, phá dọc kiến tứ, tức dọc mà chẳng phải ngang dọc đều nhiếp tất cả, nếu chỉ phá dọc chưa liên quan đến các hoặc, nếu được nguyên ý vốn ở viên dung, nên ở trong đây nêu đủ các môn phá vị kiến tứ, trước phân biệt sau khế hội nên viên bốn môn đều thông suốt kiến tứ tức là pháp giới đều có đủ ba đề, e người mê ý chỉ nên ở trong đây là chỉ bày ý môn, nếu được ý, suốt ngày thứ lớp ý chẳng phải thứ lớp, nên nói chẳng phải môn phương tiện, đây là thứ ba chỉ bày ý chỉ văn quy về. Nếu tiêu thế văn không thể ở trong mỗi câu chấp, mỗi phẩm tư thường là ý chỉ văn luận. Nếu người tu quán, và tìm văn chỉ, không thể một câu mê ở diệu thể, nên trong Bốn niệm xứ hỏi rằng: Nếu vậy nói thẳng Đại, vì sao trước Tiểu.

Đáp: Kinh đủ hai ý. Nếu trước đại là như chiếu núi cao thuận giúp ở Đại, vẫn bao gồm hai cơ lợi độn khác nhau. Nếu trước tiểu, như ban đầu ở Vườn Nai, nhưng nay trước tiểu ý ấy có mười:

- 1- Vì dụng, cũng như trong Tịnh Danh trước vì chúng thường.
- 2- Vì phá chày của đệ tử ở trước, sau là cây chùy của Tịnh Danh.
- 3- Vì nhiếp, như trong thất của ngài Tịnh Danh trước vô thường.
- 4- Vì hội, trong Đại phẩm hội tông đều là Đại thừa.
- 5- Là khai, như trong Pháp Hoa quyết liễu các pháp.
- 6- Học giả, hiểu biết nội điển, ngoại điển là tà yếm sai lầm.
- 7- Là vì biết, biết Phật phương tiện không nên phá ngay.
- 8- Chỉ bày đời sau ngồi thiền nội chứng tà chánh không phân biệt.

9- Người Học, biết trong ngoài lời nói hành động thô lỗ.

10- Người Học, biết môn đại tiểu thành biên tập.

Nay y cứ tự hạnh dường như thiếu ba pháp ở trước, bao gồm lợi tha phải đủ mười ý, vì ý này nên phải lập môn khắp, nên dùng ý này gồm thông trên dưới.

Kế nhập giả phá khắp, ý văn đầu là đại bi lợi vật, cho nên Nhị thừa chỉ trụ ở không, chẳng thể từ không xuất giả lợi vật, phân biệt tiểu chánh nói xuất giả lợi vật, phân biệt tiểu chánh nói xuất giả ý như văn, khéo léo ở sau chỉ bày tướng giả quán. Giữa hư không trồng cây giống như tướng xuất giả, đã dùng đại bi làm lợi ích chúng sinh, nên ở trong sinh tử có phương tiện, như trồng cây giữa hư không biết bệnh biết thuốc. Trong Đại luận quyển hai mươi tám dẫn kinh Vông Minh Bồ-tát

nói: Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật, là Bồ-tát đã nói có năng giải, là được công đức lớn, vì sao Bồ-tát này cho đến được nghe tên kia, được lợi ích lớn, huống chi nghe pháp đã nói ư?

Bạch Đức Thế tôn! Như người trồng cây, không nương vào đất mà muốn khiến hoa trái, nhánh lá ấy thành trái hột, điều này khó có thể được, hành tướng các pháp cũng giống như vậy, không chấp tất cả mà được Bồ-đề. Nay cũng như vậy, Bồ-tát chứng không mà chẳng trụ không, có khả năng ở giữa hư không phân biệt thuốc bệnh, tuy biết không thật mà thường để lòng, từng mũi tên chống nhau.

**Đại luận chép:** Bồ-tát tuy thực hành các pháp chưa đủ Phật pháp nên không chấp chứng, không chấp chứng là nói chẳng trụ không, như Phật đã nói: Thí như người mặt bắn mũi tên lên hư không chống nhau không để rơi xuống đất, Đại Bồ-tát dùng tên Bát-nhã bắn ba không môn, sau dùng phương bắn tên Bát-nhã, không để rơi xuống đất Niết-bàn, tâm đại bi này vì lợi ích chúng sinh, đây là bốn ý nhập giả, nếu trụ ở sau ý kết.

Kế trong duyên nhập giả mới nói đồng thể buồn thương, lại y cứ xuất giả, thấy chúng sinh khổ đồng với khổ của mình, gọi là đồng thể, chẳng phải nói là duyên đồng thật thể. Nhớ bốn thể, vốn làm lợi sinh sách phát khiến cho nhớ, nên dẫn người Nhị thừa để khích lệ ý chí trước. Người lợi trí, nên biết trụ không hữu, bỏ lỗi người mà không theo lỗi pháp. Khéo léo, đã xuất giả rồi mà không bị giả làm ô nhiễm, khiến trí giả ràng buộc mạnh. Tinh tấn, là thể giữ vững bốn nguyện không để một niệm tưởng sợ sệt.

Kế dẫn ngài Tịnh Danh ba là an ủi dẫn dụ, đây là Đại sư phán, thích luận Trí Độ trong phẩm hỏi bệnh vì ba lần an ủi dẫn dụ, nói ba, cũng gọi là ba quán cũng gọi là ba giáo. Nói nhập không, là kinh ấy nói thân có các khổ, đây y cứ Thông giáo, cũng do ba tạng giúp thành ở thông, trong hai giáo thuộc về Bồ-tát. Người Nhị thừa không có bi nguyện làm sao ủy dụ. Ở trong văn ấy ban đầu y cứ theo quả, kế y cứ theo nhân.

Trong ban đầu y cứ theo quả là nói khổ ở sau bốn, nói thân vô thường là khác nhau với vô thường của phàm phu chấp, không nói nhằm là chẳng đồng với Nhị thừa tự cho đầy đủ đối với thân sinh nhằm chán, nói thân có khổ, không nói vui với Niết-bàn. Nói thân vô ngã mà nói dạy bảo chúng sinh, nói thân vắng lặng, không nói rốt ráo vắng lặng, đều như ban đầu giải thích.

Kế y cứ theo nhân, tức y cứ theo Tập đế, nói hối tội trước, Bồ-

tát vì người khác lý phải hối tội, người Nhị thừa trách với không đồng, phạm phu thuận theo tội không hối khác nhau hữu bộ chấp ở tội tánh từ hiện mà nhập lỗi, nên nói không nói nhập ở quá khứ, khiến các chúng sinh quán nhân quả này, đều là ba giả chung thuận nhập không. Ở sau trong văn nhập: Nay bệnh của ta phi chân phi hữu, bệnh của chúng sinh cũng phi chân phi hữu, văn nhập giả ở hư không trung gian, nên nói trung gian tức là nhập giả ủy dụ, cũng gọi là Biệt giáo ủy dụ, văn nhập giả ấy có năm ý đầy đủ, nên dẫn Biệt giáo chứng minh thứ lớp giả, văn ba quán ấy đều y cứ lợi tha, cho nên ba quán đều nói ủy dụ, nay nhập không tức thuộc về tự hành, tuy không dẫn ra mà ý kia vẫn đồng. Nói nhập giả có năm ý.

**Trong kinh nói:** Do bệnh của mình mà lo bệnh người, chứng minh trong văn nay đồng thể đại bi, v.v... tự bi bi tha. Ta xưa có hoặc sinh tử luân hồi cho nên khởi bi lợi loài hàm thức kia, nghĩa đồng thể đầy đủ như trước có giải thích. Nếu dùng văn chỉ thích đồng thể, thấy các chúng sinh thể tánh đồng với mình không khác thể tánh mười phương ta đã biết chúng sinh không biết, chẳng phải thế mà thế quán lợi mình bốn ý sau y theo đây nên biết.

Hỏi: Do bệnh mình lo bệnh người, tự đã bị bệnh làm sao có thể lợi tha, trước đã nhập không lại không nên có, như không kia do mình lo họ, nghĩa đó làm sao thông.

Đáp: Có hai ý:

1- Bốn trụ đã dứt còn có vô minh nên sinh niệm nói: Vô minh của ta cũng vậy, huống chi kiến tư của chúng sinh, do nhẹ lo nặng cho nên xuất giả.

2- Vô minh nhẹ, bốn trụ nặng, đâu được lấy nhẹ mà lo ở nặng, chỉ do khổ xưa thương nhớ nay nên ý thứ hai dẫn kinh nói: Phải biết đời trước khổ vô số kiếp.

Ý thứ hai: Như bố y đặng cực biết khổ vui của người, nhớ bốn hoàng thế nguyện xưa làm lợi ích cho họ, nên ý thứ hai chánh đứng nghĩa nay, kế dẫn trong kinh nói: Phải nghĩ lợi ích chúng sinh, nhập không thì bỏ tha, nhân giả thì nghĩ họ.

Kế dẫn trong kinh nói: Nhớ tu phước nghĩ tịnh mạng, ở đây nói đủ hai nghiêm phước tuệ.

Phước là phước nghiêm, tịnh mạng là tuệ.

Nói tịnh mạng: Là không có tà năm tà, cho đến không thấy lý trung đều gọi là tà mạng, nên dùng tuệ nghiêm phán xét thuộc về tịnh mạng, đương niệm ở tuệ thì phước lợi sinh.

Kế dẫn trong kinh nói: Chớ sinh lo buồn v.v... là duyên khởi tâm mạnh mẽ. Nên như trong kinh nói Bồ-tát ở trong sinh tử mà có sức mạnh, nếu có lo buồn hoặc đọa hai đường, nên khuyên chớ lo mà thường khởi tinh tiến, nếu không có tinh tấn thì sinh lui sụt, từ không ở sau phân biệt, có pháp thì dụ hợp.

Trong pháp ban đầu nói lợi căn độn căn trụ không xuất giả, bốn câu khác nhau, dụ cho xen nhau nêu bày với văn pháp trước sau, trong pháp hai căn lợi độn, nhập không ở trước nhập giả ở sau, trong dụ cho nhập giả ở trước nhập không ở sau, lại pháp nói trong nhập không nhập giả, đều lợi trước độn sau, thí như trung nhập không lợi trước độn sau, nhập giả độn trước lợi sau, tùy văn nói tiện nên không có ý riêng. Lại pháp nói trung bèn dùng lợi căn đối với trụ không, mà năm việc phân biệt, lợi căn tức là lợi trí, trụ không tức chẳng có bốn việc, nên đem lợi căn để đối với bốn việc mà làm phân biệt, thiếu bốn việc, chưa hẳn độn căn, đủ bốn việc chưa hẳn lợi căn.

Kế dụ cho năng lực trong thân thì như lợi trí mạnh mẽ thí như tinh tấn, còn ba việc đều phải có tiến để nhiếp ba việc khác, cũng có thể mạnh mẽ bao gồm dụ cho bốn việc, để đối với thân lực, năm dụ cho đầy đủ, sao có thể có công, chỉ là độn căn Thịnh văn năm việc đều không, làm sao có thể có công lợi tha. Nay trụ không ở sau hợp năm duyên, lại lặp lại có dụ cho ở đây thích hợp, văn đầu bao gồm nói: Trụ không xuất giả đều có hai thứ, đủ như pháp, thì dụ là dùng lợi trí đối với bốn việc mà nói.

Kế có năm duyên: Là giải thích câu thứ hai có năm việc đầy đủ, nếu đối với năm pháp trước thiếu không có thứ lớp, có thân thuộc như thiên tánh tức đồng thể, có y cứ lược là cốt yếu, tức là bốn thể, có kế sách nói ý mưu kế tức khéo léo. Có sức nghĩa là mạnh mẽ tức lợi trí, có gánh vác cho là mạnh mẽ tức tinh tấn.

Kế nhập giả quán trung, nêu bày ba pháp, thiếu một không thể được, như trong Đại kinh hai mươi ba giải thích trong công đức thứ bảy chép: Nay người thiện nam: Phật và Bồ-tát là thầy thuốc hay gọi là thiện tri thức, vì sao, biết bệnh biết thuốc, ứng bệnh cho thuốc, thì như thầy thuốc khéo làm tám món thuật, trước xem tướng bệnh sau cho thuốc. Trong Đại kinh dạy đạo chân vị, nên ở Thất địa. Nay nói về tự vị nên ở Địa tiền, giải thích biết bệnh chặng giữa ban đầu nêu bày.

Kế giải thích, giải thích sơ căn bản, trước khởi kế dứt.

Ban đầu lại có ba.

1- Nói thấy căn bản

2- Từ đây trở xuống nói từ bốn khởi chấp.

3- Từ đây trở xuống khởi thành khổ tập, từ trên chìm đắm ở sau gọi là đọa trụ, thặng trầm lại xen nhau gọi là hồi, kết nghiệp thành tập đọa lạc là khổ, khổ tập lại xen nhau xoay vần vòng lửa ở sau nói dứt. Trước dụ cho, biết tâm ở sau hợp, biết khởi nhân duyên chặng giữa ban đầu nêu bày.

Kế giải thích chặng giữa trước dùng năng nói sở, đó gọi là tướng trong ngoài.

Kế chánh giải thích, kế giải thích tướng ngoài sản là dưỡng vậy, dục là gồm thâu. Chữ súc bộ thảo nên viết chữ Súc có bộ Hòa, nghĩa là chứa nhóm, là tán khí. Bần là không có phước đức, không có tài sản. Phú là phước. Trong Châu Lễ nói: Tài của đầy đủ là hình mạo, tướng bên trong là đầy đủ vĩ đại, cũng như Hốt Tươi bỏ ngôi vị, như trong các kinh bỏ quốc thành thê tử, và đời trước ở cõi này.

Như Trung Tử nói: Xưa gọi là đắc chí, chẳng phải là nghĩa của hiên ngang là ở thân chẳng là có trong tánh mạng, các vật đến nương nhờ mà không thể đi được, đi ấy cũng không thể dừng, cho nên không thể dùng hiên ngang buông lung ý kia. Phá nói: Trang Tử bác bỏ, người đời nay trang nghiêm há chẳng phải nay cũng như đến đi nương nhờ mà không thể đi, tuy tự phân tích ý kia còn tạm tìm cầu, tìm cầu chưa khế hội phân tích trở lại tìm cầu, cùng Phụ Đảnh, v.v... cong thẳng khác nhau, cùng Hốt Tươi, v.v... phải trái cách nhau nhiều, lấy củi đánh cá tự vui, hái củi như Trịnh Hoàng, đánh cá như ngủ phủ, này thời an bản để tự xử. Đánh trâu không liên quan đến: Chẳng phải lý đến tìm cầu thành can. Phụ giúp vua gọi là tướng. Như Ninh Thích đội Tế Hoàn Công, bèn ở bên thành trâu ăn, đến đêm tối gõ sừng trâu mà ca rằng:

*“Bờ núi Nam có đá trắng sáng  
Dưới là suối lạnh vẫn chường sáng  
Có con cá chép dài nửa thước  
Sống không gặp lửa ăn của Nghiêu và Thuấn  
Quần áo vải thô đến cẳng chân  
Từ sáng giữ trâu đến nửa đêm.  
Đêm dài vắng vặc lúc nào sáng  
Huỳnh độc huỳnh độc nêu bày quan  
Lúc nào dùng ông làm Tướng quốc”.*

Tối Tế Hoàn Công nghe kêu vào làm tướng quốc.

Phụ đảnh: Là chỉ việc cầu lợi gọi là “yêu” cũng trái lại với Nghiêu xưa.



Y Doãn mời tướng thường đội đánh mà bảo rằng: “Nếu sai ta làm tướng quốc, thì như đánh gia vị?”. Đánh: Trong văn nói: Ba chân hai quai là đồ báo của năm gia vị.

Trong sách Nhĩ Nhã nói: Tuyệt đại gọi là “nãi”, trong sách Hán Thư Giao Tự Chí nói: Xưa Thái Hạo nói dựng một đỉnh tượng trưng một thông, Huỳnh Đế làm ba đỉnh tượng trưng ba tài. Hạ võ làm chín đỉnh tượng trưng cho chín châu, nên Y Doãn đánh đội nhà Thương.

Thái Tông cũng dùng mưu kế mà đơi Văn Vương. Chuyên văn chuyên võ, v.v...: Thị hiếu khác nhau, thường là hiền lương xưa riêng về thị hiếu chẳng phải một, văn võ nên biết. Như trong kinh Ni-Càn chép: Hắc Vương Tử nhiều ganh ghét, có Vương tử Thắng Tiên vì tánh ưa giết nhiều, có Vương tử Vô Úy đại bi thái quá, có Bà-tẩu Thiên tử hành sự quá chậm, có Thiên vương tử lả lơi đùa giỡn, vua Ba-tư-nặc vì tánh tham ăn, có Vương tử Nghiêm Xí vì tánh bạo ngược.

Nghiêm Xí hỏi Ni-càn-tử rằng: Có ai không có lỗi hay chăng?

Đáp: ở đây có Phật là người không có lỗi, Bồ-tát xuất giả cần phải tu tiệm, để biết bệnh chúng sinh khác nhau, lập ra thuốc để trị bệnh, như đây ở sau kết ý, như văn, thì như văn có xa gần, biết trong trùng số có nhiều bốn văn khác nhau, nhưng y toán pháp mà hợp lại, nên biết trong văn, có hợp số, có đơi căn bản số hợp, tìm xem nên biết.

Phái: Là dòng nước khác nhau, như dòng nước lớn có dòng nước nhỏ, nay cũng như vậy, kiến tư trùng số này, mỗi văn đều có các chỉ quán tín pháp, chánh là xuất giả sáu mươi bốn lần, nhưng văn còn lược không giúp nhau, trong tướng bệnh hết khổ tập.

Nói kia đây: Là do có trông mong không cho đến không nói.

Nói sâu cạn, v.v...: Từ hữu cho đến phi hữu phi vô là đơn phức cho đến bật lời.

Nói nặng nhẹ: Là đơi với mỗi kiến đều có nặng nhẹ, lại trong các kiến nặng đều do năng trị trị sở trị, sở trị chưa phá, pháp phá chưa hết có các kiến nặng sinh, lại nhập không ở sau làm thành nhập giả phương tiện.

Ban đầu chánh chỉ bày: Nói làm tu thì rõ, là do ban đầu có phương tiện và kiến tư đã phá. Ở sau các ý nêu bày như.

Người Nhị thừa ở sau bác bỏ tiểu, mà Bồ-tát ở sau quán thành phá biến, biết bệnh tư chặng giữa ban đầu nêu bày, giải thích trùng số chặng giữa ban đầu chánh giải thích.

Kế nêu rộng so sánh lược, ba y cứ nêu bày đều như văn, này duyên một đế. Chữ đế phải từ nơi nói, bốn mươi dặm nước là bốn đế hạ hoặc,

dứt tư chỉ gặp duyên một chân đế, hoặc trong bốn đế tùy duyên một đế, như mười dặm nước, nên gọi là một đế, chữ giả nên tùy theo nước, nên trong Đại kinh nói Tu-đà-hoàn đã dứt như bốn mươi dặm nước, còn bao nhiêu ngại như đầu sợi lông. Tư hoặc tuy nhiều mà chẳng khởi khắp.

Nhị thừa nhập thẳng, v.v... là kế nói phương tiện nhập giả, đều phải trước dụ phân biệt, để xuất giả phương tiện, các giáo đều như vậy, nhưng cốt yếu trông mong khắc quả, dài ngắn khác nhau, mà phân giáo khác, như đây tập đầu đồng với tập pháp tướng, nên trước gồm biết, sau quán giúp phát, riêng tu đều có phương pháp, tu quán kết thành, đối với pháp dùng chung chỉ quán nghiên cứu, so sánh lại tục đế Hằng sa Tam-muội sự tu đều khác nhau, tu tập như thế giúp khai pháp nhãn đầu cùng giúp thuận hoặc đời trước nếu tùy theo hiện tình, đọc sách Xuân Thu tụng Tả Truyện, suốt ngày tâm đạo ở chiến trận miệng diễn âm mưu, nói trợ Phật pháp là xa.

Lại như trong hướng thuyết văn thuận giáo đạo, nếu theo thật nghĩa lược dự biết này, nhưng chuyên về Tam-muội đến thanh tịnh sáu căn, thì thấy nghe khắp ba ngàn sắc thanh, muốn nói một kệ không thể cùng tận, huống chi đến Sở Trụ phát không thể nghĩ bàn, trên thì kiến tư dưới thì kết khuyến, năm bộ chẳng thể không để lòng, khuyến khiến dự làm giúp nhân pháp nhãn, nêu biết năm bộ dùng làm so sánh ví dụ, nói năm bộ: Như kinh Di Giáo Tam-muội, nhân La-tuần dụ Tỳ-kheo khát thực không được Phật sai chia cho Tăng năm bộ để suy nghiệm phước của tăng, đồng tên sau khi Phật diệt độ, việc ấy thì khác nhau.

- 1- Bộ Đàm Vô Đức pháp tên là bốn Phần
- 2- Bộ Tát-bà-đa pháp tên là Thập Tụng
- 3- Bộ Sa-di Bít pháp tên là năm Phần
- 4- Bộ Bà-thô-phú-la luật vốn chưa truyền đến
- 5- Bộ Ca-diếp-di pháp tên là Giải thoát.

Tăng-kỳ là bộ căn bản, phản xuất năm bộ trước năm bộ như vậy tu tập ở trong tâm, há để vào hông ngực, Tập Chỉ Quán, cũng giống như vậy, rộng tu tập các câu làm lý do khai phát không thể nghĩ bàn đối với lý cùng rõ đối với trí càng hiển bày.

Kế nói biết thuốc pháp. Trong kinh Lăng-già cũng nói: Trí có ba thứ, thứ năm lại nói, năm độ có ba, đều nói thế gian cho đến thượng thượng, nhưng kinh ấy phân thuộc về ba người. Trong Đại Phẩm nói hộp cơ cho thuốc, tức như ở văn sau trao thuốc, tông này khiến tu tập ở trong tâm, nên có khác với hai kinh.

Ban đầu nói: Trong thuốc pháp thế gian.

Ban đầu dẫn trong Đại luận.

Kế dẫn trong Đại kinh Kim Quang Minh, đều nói thế pháp, tức pháp xuất thế, nhưng hai kinh nói đồng mà có hiển mật, Đại kinh ở sau Pháp Hoa, đã khai quyền rồi, cho nên hiển nói. Trong Kim Quang Minh chỉ nói thế gian đều nhân kinh này, này chính mật chỉ bày. Lại trong Đại kinh tuy nói là Phật nói nhưng không nói sở thuyết tức là diệu lý hiển thâm tuy vậy ý thuận theo thứ lớp, vả lại dẫn văn làm chứng thế pháp là thuốc, cũng là trị thế bệnh của chúng sinh, dùng làm thêm thang xuất thế, biết rõ thế pháp tức pháp xuất thế, trong mỗi thế pháp không đâu không vì muốn cho chúng sinh xuất thế, lấy năm giới làm pháp xuất thế, do Phật xuất thế mới chế giới này. Thế tức xuất thế, nên dẫn năm hành năm thường và mười pháp lành, tức là năm giới.

Hỏi: Trong biết bệnh chỉ nói kiến tư mà không nói bệnh trần sa vô minh.

Kế biết trong thuốc, vì sao nói xuất thế và xuất thế thượng thượng pháp ư? Thuốc pháp thượng thượng nên trị bệnh trần sa vô minh vì sao thuốc và bệnh không đối đãi nhau.

Đáp: Nói chung thuốc và bệnh nên đã hỏi, nay nói biết bệnh biết thuốc và cách trao thuốc, đều là Bồ-tát từ không xuất giả, phá hoặc trần sa, phải biết khắp thế pháp đồng có ba, cho nên ở đây Bồ-tát khi mới nhập không, trước dùng một môn phá bệnh kiến tư, sau khi xuất giả trước cũng phân biệt kiến tư của chúng sinh, khiến họ trước phá, phá rồi cũng giúp họ rộng tu thuốc pháp, trị bệnh vô minh, nên bệnh vô minh chẳng phải chánh ý nhập giả, nếu chúng sinh có chỗ phải dùng thuốc pháp thượng thượng, cũng nên vì họ nói pháp thượng thượng, ở đây khiến tu giả trung hai thứ pháp quán, Trung đạo cũng thuộc về quán giả.

Nói ngã thường tự như năm giới, như trong kinh có Trưởng giả hỏi Phật, vì sao chỉ có năm giới không nói bốn và sáu.

Phật nói: chỉ nói năm là căn bản nhất trong trời đất. Ban đầu là đầu tiên của thân khí, do biết trời đất chế ngự âm dương thành tự muôn vật linh hồn chúng sinh, trời chủ trì hòa âm dương, địa chủ trì sinh muôn vật, người chủ trì năm tạng. Tổ của thân muôn vật của trời đất, cho nên chỉ có năm.

Lại nói: Năm giới sở trì, khiến thành năm thể đương lai, thuận theo pháp ngũ thường năm đức. Sát sinh trái với nhân từ, trộm cắp trái với nhân nghĩa, dâm loạn trái với lễ nghĩa, tửu điếm trái với trí tuệ nói đối trái với tin trọng.

Thương xét không giết gọi là nhân, thanh liêm không trộm gọi

là nghĩa, phòng hại không dâm gọi là lễ, giữ tâm ngăn rượu gọi là trí, không nói lời phi pháp gọi là tín, năm pháp này chẳng thể không làm theo thứ lớp mà thiếu, không thể trong chốc lát mà phớt bỏ, quân tử vâng giữ để lập thân, dụng không tạm ẩn, nên nói năm giới, lại nói: Lối không giết ở trong hai nghi, không trộm như Thái tổ không tà hạnh như hư không, không nói dối như bốn mùa.

Lại Năm hành tợ năm giới: Là lược dùng Bạch hổ thông bát vật chí ý, để hội giải thích tướng ấy, mộc chủ phương Đông, phương Đông chủ can, can chủ nhãn, nhãn chủ xuân, xuân chủ sinh, sinh tồn thì mộc an, nên nói không sát để phòng mộc, kim chủ phương Tây, phương Tây chủ phế, phế chủ tử, tử chủ thủ, thu chủ thâm thâm tạng thì kim an, nên không trộm để phòng kim. Thủy chủ phương Bắc, phương Bắc chủ thận, thận chủ nhĩ, nhĩ chủ đông, dâm thanh thì thủy tăng, nên không dâm để cầm thủy, thổ chủ trung ương, trung ương chủ tỳ, tỳ chủ thân, thổ chủ bốn mùa, nên nói trong kinh nói: Không nói dối như bốn thứ, thân biến bốn căn, nói dối cũng vậy, khắp ở các căn trái tâm thuyết, hỏa chủ phương Nam, phương Nam chủ tâm, tâm chủ thiệt, thiệt chủ hạ, rượu loạn thêm hỏa, nên không uống rượu để ngăn hỏa. Năm kinh giống ngũ giới: Đã lược như trước có giải thích. Trong đây khai lễ nhạc làm hai, không nói xuân thu, lại cùng đề vị đối với nghĩa hơi khác, do tên năm hành cùng tên năm kinh khác nhau, nên khiến cho như.

Trong Lễ Nhạc nói: Tức là nhân cúng tế mà dùng, chẳng phải nói uống thường, chẳng phải cúng tế mà uống cũng trái với lễ nghi ở đời, hướng chi là Phật chế.

Xưa chế Lễ nhạc để ngăn dâm loạn, nay tập quán nước Trịnh, nước Vệ lại tăng thêm tà trước, nên nhạc khí xưa chỉ thổi quả bầu, gõ phễu gõ khánh chuông chung mà thôi, nên Ngụy Văn Hầu hỏi Tử Hạ rằng: Ta trang nghiêm mà nghe nhạc xưa thì chỉ sợ nằm, nghe âm thanh của nước Trịnh nước Vệ thì không biết mỗi một.

Xin hỏi: Nhạc xưa ở các nước như thế nào? Nhạc tân ở nước này như thế nào?

Tử Hạ nói: Nói về nhạc xưa là vua Thỉ Tần dùng văn lại loạn dùng võ, tu thân tề gia bình thiên hạ, nên ở đây phát nhạc xưa.

Nói về Nhạc Tân: Ưu tạp tử nữ không biết cha con, đây là phát ra nhạc tân.

Nói về nhạc thì trời đất thuận theo bốn thời, dận có đức mà ngũ cốc được hưng thịnh, tật bệnh không khởi, chẳng có yêu quái, được an lành, nên nói nhạc dùng để phòng dâm, trong kinh Thư nói phòng sát

hạ: Nghĩa là mao thư thứ thượng chuyên phòng bạo sát, nghĩa là thượng dùng phong hóa hạ, hạ dùng phong thứ thượng.

Thượng thư phòng trộm: Là chuyên nói về đức của Đế Vương nghĩa nhượng, nên phòng về trộm, dễ dàng so lường với âm dương. Như Khổng Tử có ba bị bốc kinh, biết thiên văn, trong đó biết việc người, hạ biết địa lý, sai khiến đối gạt không vâng làm, như vậy ở sau kết khuyên. Nhập giả ở sau chỉ bày pháp quán sở tu. Muốn biết các pháp này, như hưởng sở đối chưa thành khéo tu, nếu chung rõ quán dùng năng lực Tam-muội, biết thân này đủ giống như trời đất, biết đầu tròn giống trời, chân vuông giống đất, không chũng trong thân tức là hư không. Đại tiết có mười hai pháp mười hai tháng, tiểu tiết có ba trăm sáu mươi pháp, ba trăm sáu mươi ngày, pháp mũi thổi ra vào gió trong núi đầm khe hang, pháp hơi miệng ra vào, gió giữa hư không, nhãn pháp nhật nguyệt, cách mở đóng ngày đêm, pháp tóc như ngôi sao, pháp lông mi như Bắc đẩu, pháp mạnh như sông suối, pháp cốt như ngọc thạch, pháp nhục như địa thổ, pháp mao như tông lâm. Năm tạng ở pháp trời, năm sao ở pháp địa, năm nhạc ở pháp âm dương có năm hành, ở pháp thế có năm thường, ở pháp nội có năm thân, pháp tu hành có năm đức, pháp trị tội có năm hình phạt, nghĩa là Hắc nhị phí Quan đại tịch, chủ lãnh làm năm quan, năm quan như ở sau quyển tám dẫn trong Bác vật chí, nghĩa là câu mang, v.v...

Thăng Thiên nói: Năm mây hóa thành năm rồng, tâm vì Chu Ty cứ, thân vì Huyền Võ, gan vì Thanh Long, phế thành Bạch hổ, tỳ vì câu trần.

Lại nói: Năm âm năm minh lục nghệ đều từ đây khởi. Cũng lại phải biết pháp nội trị, giác trong tâm là trong Đại vương của bạch tụng, xuất thành ngũ quan thị vệ, phế làm tư mã, can làm tư đồ, tỳ làm tư không, tứ chi làm con dân, tả làm tư mạng, hữu làm tư lục, chủ tư nhân mạng, cho đến tế (rốn) làm Thái nhất quân, v.v... Trong thiền môn nói rộng tướng ấy, đại bi ở sau nói nhãn trí khai phát, nhưng thế ở sau kế phán xét sâu cạn.

Nói lậu khí, v.v...: Là pháp thiền như nước, tâm tánh như khí, tâm hạnh như lậu, thế thiền như thái y, tâm hạnh như vũ vũ, thối thất như sắc thoát.

Kế biết thuốc pháp xuất thế.

Ban đầu nêu bày chung các pháp, ý chung hai giáo.

Kế lại như ở sau y cứ lược tăng thêm số, đủ như trong huyền văn y cứ số tăng số, hai giáo số trước, tức là tướng ấy, nay văn không y cứ

giáo, chỉ có thông suốt dùng giáo phán xét lại đồng với y cứ giáo, trong đây trời người cũng thuộc về Ba tạng. Như tăng thêm một trong đó cũng thêm số nói giáo trời người, nay lại không nói, mà nay thêm số khắp giáo Đại Tiểu. Lại như trong Tăng Nhất A-hàm có bài kệ nói:

“Do phương tiện này rõ một pháp”.

2- Từ hai pháp

3- Từ ba pháp

4- Năm, sáu, bảy, tám, chín, mười.

Pháp mười một chẳng đâu mà không rõ, từ một tăng một đến các pháp, nghĩa phong tuệ phức không thể hết, mỗi pháp khế hợp với nghĩa kinh cũng sâu xa, cho nên gọi là “Tăng Nhất A-Hàm” ba tạng giáo hóa không khác nhau, cho đến tất cả kinh luận Đại thừa, cũng từ một pháp tăng đến vô lượng, lại như trong Đại kinh có hai mươi văn, cũng từ hai pháp cho đến mười pháp, là mỗi ở sau nói ý tập thuộc pháp, vì muốn ở sau phá hoặc kết thành.

Kế thuốc pháp xuất thế thượng thượng trong đó có pháp thí hợp.

Ban đầu nói pháp, trong đó y cứ tăng số, vì muốn nhiếp khắp, trong mỗi số, tuy đến vô lượng, gồm nhiếp hạnh cốt yếu không qua hai pháp, như tức hành nhân nếu có thể gồm biết mười lớp hai pháp thì chung không thiếu, mới có thể nói đạo, nghĩa là chân tục, giáo hạnh, tín pháp, thừa giới, phước tuệ, quyền thật, trí đoạn, định tuệ, bi trí và chánh trợ, mười pháp này thiếu một không được, do nhiếp hết tất cả tăng số, nên suy nghĩ kỹ dùng làm hành tướng. Nhưng thuốc pháp gặp văn tướng danh mục, tuy cùng thuốc pháp xuất thế mà danh đồng. Giải thích nghĩa đều phải quy về Viên Biệt, như các văn Bốn niệm xứ sáu niệm, văn tướng tự hiển bày, còn các văn tên cũng bao gồm, như các văn tám chánh, chín tướng, mười trí v.v... không thể tạm trái với thâm giáo. Như trong chín tướng tức do bốn kiến làm ô uế ấm v.v... như vậy bốn kiến phàm phu gọi là Tịnh, đặc quán mà biến nên gọi là bất tịnh, cho đến xương trắng, tức là kiến chân, tiến đến tướng thiêu thật tướng vô tướng, trước sau đã như vậy trung gian so sánh nói, mười trí cũng vậy, ắt không thể y theo mười trí Tiểu thừa, mà tiêu văn này, thí như ở sau dụ cho biết tướng thuốc pháp, ban đầu chung dụ cho tăng số, vì bệnh dùng thuốc nên có thêm bớt. Lại thế xuất thế không đâu mà không vì trị bệnh kiến tư, nên nói gần mà ý xa, nhập giả ở sau đúng như văn, lại như ở sau dụ cho riêng.

Ban đầu dụ cho nương kinh Phật để rõ thuốc pháp. Da thịt chất nước trái cây như thứ lớp để đối với bốn tất-đàn, gốc cộng nhánh lá như

thứ lớp để đối với tín giới định tuệ, núi sông đất bằng dụ cho bốn môn, vì trong bốn môn đều có bốn môn tất và tín v.v... thổ địa bốn phương dụ cho bốn giáo, trong mỗi giáo đều có bốn môn, như mỗi phương đều có núi, nói rõ khô y cứ, dụ cho chung bốn giáo đều có quyền thật chân tục định bất định, v.v... Có định như đốn tiệm, bí mật như bí mật bất định.

Lại Bồ-tát nhập giả dùng chánh giáo của Phật đối với định bất định dùng cùng khác nhau, dùng mầm để bẻ dùng gốc để đào, dùng quyền làm mầm dùng thật làm gốc, gốc mầm đều có khô y cứ khác nhau, dụng chân như khô dụng tục như ướt. Lại biết ở sau rõ dụng được đối trị khác nhau, khéo biết trao pháp hợp thời không sai, Bồ-tát nhập giả tuy chưa thể khởi chân bí mật hóa, trong vị tương tự cũng có nghĩa phần tự bí mật, như quyền nhất nói hoặc được hoặc không được, v.v... Bồ-tát nhập giả ở sau hợp trung, nhưng hợp với bốn tất, bốn tất ở ban đầu khắp vào các giáo, nêu ban đầu nhiếp ở sau đều ở trong tất, nên ở sau tín, v.v... lược mà không thích hợp, muốn trị ở sau nói thể thuốc pháp khắp đại y là riêng vị xuất giả, tức mười hạnh. Lại như đại kế ở sau dụ cho khai quyền tức thuốc pháp sở y của Bồ-tát, y vào nơi mặt đất, vì tùy theo bệnh, nên có thêm bớt, địa không có phân biệt mà dùng được khác nhau, thuốc pháp ở sau hợp, văn tự ở một thuyết hay nhiều, chánh đáng ở nhiều kế hội một. Sao khi chưa khai quyền không nói nhiều và một, quán hợp đại địa, dứt hợp đại hà, lại như ở sau lại do bốn đế dụ cho, chỉ quán đã khai không nêu ra bốn đế, cho đến từ trước đến nay thế và xuất thế đến thượng thượng v.v... không ngoài bốn đế, nên mỗi đế đều nói các thứ. Thang ẩm v.v... lại dụ cho bốn đế lập trị khác nhau, mỗi bốn đế đều có định tuệ, tức là chỉ quán, định tuệ là đạo, nêu đạo liền biết đầy đủ bốn đế, nghĩa là tuệ thang định ẩm, trong sinh diệt có hai, tuệ thổ định trở xuống, trong vô sinh có hai, định viêm tuệ châm. Trong vô lượng có hai, định hoàn tuệ tán. Trong vô tác có hai, phải dùng ý giáo giải thích, nhập giả ở sau hợp, trong cái hợp trước hợp bốn đế, khổ tập khác nhau tập đế. Tập của khổ gia gọi là khổ tập, khổ quả khác nhau tức khổ đế, đạo diệt như văn, các thứ ở sau hợp bốn chỉ quán đủ bốn bốn đế, lập trị khác nhau nên nói các thứ.

Lại nữa, ở sau Bồ-tát xuất giả soạn luận thông kinh, trước dụ cho.

Kế hợp, trong dụ cho trước gồm nêu dụ cho, vì sao trở xuống là giải thích.

Văn đầu nói: Thần nông, là y dược thời Huỳnh Đế, sau tuy có diệu y đều ở thần nông.

Hoa tha là: Trong Liệt Tuyền chép: Tự văn hóa, người Tiểu nước Bái, chuyên du học nêu cao hiểu kinh lâm sĩ, tránh mà không đến, hiểu thuật dưỡng sinh, người đương thời đến năm ấy lại trăm năm, giống như hai mươi, tinh chế phương thuốc, tâm hiểu phân ra tiêu lượng, không cần cân lường, nếu bột thuốc không kịp thì uống mè nóng, chốc lát như say mổ bụng lấy chỗ bệnh, nếu còn trong ruột thì lại cắt ruột rửa sạch may ruột lại thoa dầu hai ba ngày thì bình phục trở lại. Đây ví dụ rất nhiều. Biển Thước: Ở sau có nói: Là thầy thuốc nước Việt nhân qua nước Tề gặp Hoàn Hầu nói: “Vua bị bệnh trên thớ thịt”.

Hoàn hầu nói: “Quả nhân không bị bệnh, vì sao? Muốn trị không bệnh làm công.

Năm ngày sau gặp vua nói: “Vua bị bệnh ở huyết mạch”.

Năm ngày sau gặp lại nói: Vua bị bệnh ở ruột và dạ dày. Năm ngày sau Biển Thước lui về. Hoàn Hầu sai người theo hỏi lý do.

Biển Thước nói: Bệnh trên thớ thịt có thể là thuốc sao nóng, ở huyết mạch có thể là châm cứu, ở ruột và dạ dày có thể là rượu thuốc. Qua mấy chỗ này sau đó ở cốt tủy, mạng Ngải không thể trị kịp.

Thần Nông như Phật. Hoa tha, v.v... như Bồ-tát xuất giả, y kinh soạn luận gọi là tác phương.

Kế giải thích trong hương thổ v.v... là các nơi không đồng, lập thuốc cũng khác, tợ như trung biên căn cơ thấy đều khác, ở phương Tây thì Đại thừa Tiểu thừa hạn cuộc ở các bộ, cõi này thì tu tập dung thông lẫn nhau, lấy Tiểu thừa giúp Đại thừa, việc làm không ngăn trệ mà chơi thuận hòa nghi. Có người khỏe mạnh, v.v... là lợi căn độn căn, các nơi đều có lợi độn, khỏe bệnh, ăn vì bệnh duyên cho nên chua lạt đến khác, lợi căn độn căn do bệnh đều có khác.

Như trong Đại kinh nói: Hoặc do hiểu nghĩa mà sinh kiêu mạn, hoặc do đọc tụng mà sinh kiêu mạn, quý tánh nhan mạo, ăn uống lợi dưỡng, ở chỗ bạn mới, sinh kiêu mạn khác nhau, sinh kiêu mạn đã như vậy, các hoặc cũng vậy, thuốc có nặng nhẹ: La đốn tiêm, trong tiêm viên đậm ba lạt, cũng có thể lần lượt thay nhau thành đậm lạt. Bệnh có nặng nhẹ.

Một tham một sân đều có dày mỏng, vì quá khứ hiện tại duyên tập khác nhau, trong đây đều giải thích ý soạn luận. Đức Phật đầu tiên nêu ra hợp thần nông, đời sau hợp hoa tha v.v... Giải thích luận ở sau dẫn chứng ý soạn luận. Bồ-tát ở sau nói thỉnh Phật thêm ý, làm thành pháp nhãn đại bi lợi vật.